

Bản án số: 107/2023/HSST
Ngày 6/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN THÀNH - TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, ông Nguyễn Đình Quế.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phú – Thẩm tra viên Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành tham gia phiên tòa:
Bà Đoàn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 12 năm 2023 tại Hội trường UBND phường Hồ, thị xã Thuận Thành. Tòa án nhân dân thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/HSST ngày 10 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2023 đối với:

Bị cáo Bùi Văn H, sinh năm 2002.

Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

HKTT: Thôn Đồng Lão, xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Lớp 9/12. Bố đẻ Bùi Văn Tăng, sinh năm 1978. Mẹ đẻ Bùi Thị Hà, sinh năm 1973. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn. Vợ con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 187 đối với hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh (có mặt).

Bị hại: Anh Trần Văn Vĩnh, sinh năm 1993. (đề nghị vắng mặt)

HKTT: Thôn 2, xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Tạm trú: Khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Ma Thị Nhớ, sinh năm 1992. (đề nghị vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thạch Bình, xã Phi Hải, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

Tạm trú: Khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

2. Ông Trần Văn Thịnh, sinh năm 1984. (đề nghị vắng mặt)

HKTT: Thôn Phú Thọ, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

Tạm trú: Khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Nguyễn Văn Được, sinh năm 1971, bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1972.
(đều đề nghị vắng mặt)

HKTT: Khu phố Chợ, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Ngô Văn Hải, sinh năm 1967. (đề nghị vắng mặt)

Tạm trú: Xóm 3, xã Mão Điền, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Bùi Văn H, sinh năm 2002 có quê quán tại thôn Đồng Lão, xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hoá và anh Trần Văn Vĩnh, sinh năm 1993 có quê quán tại thôn 2, xã Đào Viên, huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đều là người ở địa phương khác đến Thuận Thành để làm việc. Cả hai thuê phòng trọ của anh Nguyễn Quang Tốt ở khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành. H thuê phòng trọ số 11, còn anh Vĩnh thuê phòng trọ số 01.

Ngày 20/8/2023 anh Vĩnh mượn 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter BKS 26B1-593.12 màu đen-đỏ và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1820 màu đỏ hồng của chị Ma Thị Nhớ, sinh năm 1992 là người quê thôn Thạch Bình, xã Phi Hải, huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng để đi làm.

Khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày, H quan sát thấy anh Vĩnh dựng chiếc xe mô tô trên ở phía trước cửa phòng trọ số 01 nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe. H đi từ phòng trọ số 11 đến phòng trọ số 01, thấy cháu Hoàng Đức Thắng, sinh năm 2014 (con chị Ma Thị Nhớ) đang ngồi chơi ở trong phòng trọ số 01 gần cửa ra vào. H không nói gì mà đi vào bên trong phòng quan sát thấy anh Vĩnh đang nằm ngủ trên giường. H phát hiện một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu đỏ hồng đang để ở đầu giường và một chiếc chìa khóa xe mô tô đang để trên bàn ăn cơm. Lợi dụng sơ hở, H lấy chiếc điện thoại và chìa khóa xe mô tô trên của anh Vĩnh rồi đi ra vị trí dựng xe, nổ máy và điều khiển xe đi tìm chỗ bán chiếc điện thoại lấy tiền ăn tiêu. H vào cửa hàng mua bán điện thoại Phú Thịnh ở khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh do anh Trần Văn Thịnh, sinh năm 1984 ở thôn Phú Thọ, xã Xuân Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh làm chủ. Tại đây, H bán chiếc điện thoại trên cho anh Thịnh với giá 550.000 đồng. Sau đó, H tiếp tục điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được đến khu phố Chợ, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, vào cửa hàng thu mua sắt vụn của ông Nguyễn Đắc Được, sinh năm 1971 ở cùng khu phố bán cho ông Được chiếc xe với giá 700.000 đồng và ăn tiêu hết.

Do không có nhu cầu sử dụng nên khoảng 11 giờ ngày 22/8/2023, bà Nguyễn Thị Lý, sinh năm 1972 (vợ ông Được) đã bán chiếc xe trên cho ông Ngô Văn Hải, sinh năm 1967 ở Xóm 3, xã Mão Điền, thị xã Thuận Thành với giá 1.100.000 đồng. Quá trình di chuyển, bà Lý làm rơi mất biển kiểm soát xe. Khoảng 15 giờ cùng ngày,

ông Hải bán lại chiếc xe trên cho một nam thanh niên là người hay thu mua sắt vụn (ông Hải không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu) với giá 1.300.000 đồng.

Ngày 20/8/2023, anh Trần Văn Vĩnh đã làm đơn trình báo Công an phường An Bình, thị xã Thuận Thành về việc bị mất chiếc xe mô tô và điện thoại. Biết hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 27/8/2023, H đã đến Công an thị xã Thuận Thành xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành đã trưng cầu định giá đối với tài sản trộm cắp. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 27/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận Thành kết luận “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại JUPITER, màu sơn đen-đỏ, sản xuất, lắp ráp trong nước đã qua sử dụng, đăng ký lần đầu năm 2012, biển số: 26B1-593.12 có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, số kiểu máy vivo 1820, RAM 2GB, bộ nhớ trong 32GB, mặt lưng màu đỏ hồng, đã qua sử dụng có giá trị là 1.850.000 đồng”

Ngoài ra H còn khai nhận ngày 19/8/2023 tại phòng trọ số 01, khi cháu Thắng (con chị Nhớ) đang xem điện thoại ở phòng thì H hỏi mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1280 màu đen của cháu Thắng để lắp sim của H vào rồi đi về phòng trọ của mình và không trả lại. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, H đem chiếc điện thoại Vivo màu đen đến quán mua bán điện thoại của ông Thịnh ở khu phố Yên Ngô, phường An Bình bán cho ông Thịnh với giá 100.000 đồng và tiêu sài hết. Sau khi mua chiếc điện thoại trên, ông Thịnh đã bán cho khách không rõ tên tuổi nên không thu hồi được vật chứng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành cũng đã trưng cầu định giá tài sản và xác định được chiếc điện thoại có giá 1.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, ông Ngô Văn Hải tự nguyện giao nộp số tiền 1.300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Lý tự nguyện giao nộp số tiền 1.100.000 đồng, anh Thịnh tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu đỏ hồng. Ngày 16/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành đã trả chiếc điện thoại cho bị hại là anh Vĩnh, nhưng do chị Nhớ nhận thay.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn Vĩnh yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô mà anh đã mượn của chị Nhớ và bị H trộm cắp. Chị Ma Thị Nhớ cũng yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại giá trị chiếc xe mô tô bị trộm cắp tổng số là 4.500.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Lý đề nghị được nhận lại 700.000 đồng, ông Ngô Văn Hải đề nghị được nhận lại 1.100.000 đồng đã bỏ ra mua chiếc xe, anh Thịnh không đề nghị gì.

Với nội dung trên, bản Cáo trạng số 98/CT-VKS ngày 10/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận do không có tiền tiêu sài cá nhân nên khi phát hiện anh Vĩnh có chiếc xe mô tô để ở trước cửa phòng trọ, bị cáo đã lợi dụng sơ hở lúc anh

Vĩnh đang ngủ để trộm cắp chiếc xe mô tô và 01 điện thoại của anh Vĩnh với tổng giá trị định giá xác định được là 6.350.000 đồng. Bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Trong phần tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” với giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.350.000 đồng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật hình sự; xử phạt H từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Do bị cáo không có công việc làm, không có thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Vĩnh thiệt hại về tài sản là chiếc xe mô tô bị trộm cắp, đối với chiếc điện thoại do bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết. Đối với những người có quyền lợi liên quan gồm; Ông Thịnh mua của bị cáo chiếc điện thoại với số tiền 550.000 đồng, ông Thịnh không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này nên không xem xét giải quyết; Đối với bà Lý, ông Được đã bỏ ra số tiền 700.000 đồng để mua chiếc xe máy nhưng bà Lý đã nộp lại số tiền 1.100.000 đồng tiền bán xe cho anh Hải nên trả lại cho bà Lý, ông Được 700.000 đồng, số tiền 400.000 đồng còn lại sung quỹ Nhà nước; Đối với số tiền ông Hải đã giao nộp là 1.300.000 đồng, hoàn trả ông Hải 1.100.000 đồng là tiền đã mua xe từ bà Lý, số tiền 200.000 đồng còn lại sung quỹ Nhà nước. Bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Ma Thị Nhó số tiền 1.400.000 đồng là số tiền trị giá chiếc điện thoại Vivo mà H đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt.

Bị cáo H nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Trong phần nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn cho bị cáo hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về việc thực hiện trình tự tố tụng đối với vụ án:

Quá trình thực hiện thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thuận Thành, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Văn H tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, hình ảnh Video lưu giữ tại hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 20/8/2023, tại phòng trọ số 01 của ông Nguyễn Quang Tốt ở tại khu phố Yên Ngô, phường An Bình, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Bùi Văn H đã có hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt của anh Trần Văn Vĩnh 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại JUPITER biển kiểm soát 26B1-593.12 trị giá 4.500.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 1820 màu đỏ hồng trị giá 1.850.000 đồng.

Bị cáo H đã trên 18 tuổi và có đầy đủ khả năng nhận thức điều khiển hành vi của mình. Tổng giá trị tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 6.350.000 đồng. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận Thành đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về nguyên nhân, mục đích, tính chất của hành vi phạm tội:

Bị cáo do lười lao động, thích ăn chơi đua đòi, coi thường sức lao động của người khác, muốn có tiền tài sản mà không phải lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo cũng làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân ở địa phương. Do vậy hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy:

Trước khi phạm tội thì bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Đây là những tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định có thể áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với người phạm tội. Xét thấy, bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với hành vi của bị cáo đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo 1208 màu đen trị giá 1.400.000 đồng của cháu Thắng. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 24/10/2023, Công an thị xã Thuận Thành đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 187 đối với bị cáo H theo điểm c khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ – CP là đúng quy định.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Vĩnh thiệt hại về tài sản là chiếc xe mô tô bị trộm cắp với số tiền 4.500.000 đồng. Đối với chiếc điện thoại Vivo 1820 màu đỏ hồng do bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với những người có quyền lợi liên quan gồm: Ông Thịnh mua của bị cáo chiếc điện thoại với số tiền 550.000 đồng, ông Thịnh đã giao nộp lại điện thoại cho Cơ quan điều tra và không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này nên không xem xét giải quyết; Đối với bà Lý, ông Được đã bỏ ra số tiền 700.000 đồng để mua chiếc xe mô tô nhưng bà Lý đã nộp lại số tiền 1.100.000 đồng là số tiền thu được khi bán lại xe cho anh Hải nên hoàn trả lại cho bà Lý, ông Được 700.000 đồng, số tiền 400.000 đồng còn lại sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền ông Hải đã giao nộp là 1.300.000 đồng, hoàn trả ông Hải 1.100.000 đồng là tiền đã mua xe từ bà Lý, số tiền 200.000 đồng còn lại sung quỹ Nhà nước.

[8]. Liên quan đến vụ án có: Đối với ông Nguyễn Đắc Được, bà Nguyễn Thị Lý, ông Ngô Văn Hải, ông Trần Văn Thịnh quá trình điều tra xác định những người này không hứa hẹn trước với H về việc mua tài sản trộm cắp, khi mua không biết nguồn gốc tài sản do H trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh không xem xét xử lý là phù hợp. Đối với người thanh niên mua chiếc xe mô tô từ ông Hải, do ông Hải không biết tên tuổi, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xác minh, truy tìm người, truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả nên chưa thu hồi được chiếc xe. Đối với chị Ma Thị Nhớ là người cho anh Vĩnh mượn xe mô tô, nếu chị Nhớ có yêu cầu anh Vĩnh phải trả lại tài sản sẽ được xem xét trong vụ kiện dân sự khác. Đối với thiệt hại do hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Vivo 1208 màu đen của cháu Thắng, phía chị Nhớ là người đại diện có yêu cầu bị cáo bồi thường nên cần buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị Nhớ số tiền 1.400.000 đồng.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 Bộ Luật hình sự. Các Điều 584; 585; 589 của Bộ Luật dân sự. Điều 136; Điều 329 Bộ Luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/8/2023.

Quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án 6/12/2023 để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trần Văn Vĩnh số tiền 4.500.000 đồng, bồi thường cho chị Ma Thị Nhớ số tiền 1.400.000 đồng.

3. Về vật chứng của vụ án: Hoàn trả lại bà Lý, ông Được số tiền 700.000 đồng, sung quỹ nhà nước số tiền 400.000 đồng còn lại mà bà Lý đã giao nộp. Hoàn trả ông Hải số tiền 1.100.000 đồng, sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng còn lại mà ông Hải đã giao nộp. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2023 giữa Công an thị xã Thuận Thành và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND thị xã Thuận Thành.
- Công an thị xã Thuận Thành.
- Chi cục THA dân sự thị xã Thuận Thành.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.

Nguyễn Sỹ Cây

